

Số: 90/KL-TTT

Hưng Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật về lao động, bảo hiểm, thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước tại Công ty TNHH Hà Hưng, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 203/QĐ-TTT ngày 31/10/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh Hưng Yên: Thanh tra việc chấp hành pháp luật về lao động, bảo hiểm, thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước tại Công ty TNHH Hà Hưng, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (Thời kỳ thanh tra từ năm 2020 đến hết năm 2023).

Đối với nội dung Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm, trong thời kỳ thanh tra đơn vị đã được Bảo Hiểm xã hội huyện Văn Lâm kiểm tra việc thu, nộp BHXH, BHYT, BHTN, TNLĐ-BNN (Thời kỳ kiểm tra từ năm 2023 và 7 tháng đầu năm 2024), do vậy Đoàn thanh tra không tiến hành thanh tra đối với thời kỳ đã được kiểm tra.

Đối với nội dung thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước Năm 2020, 2021, đơn vị đã được Cục thuế tỉnh kiểm tra, do vậy Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra từ năm 2022 đến hết năm 2023.

Thời gian thanh tra thực tế tại đơn vị từ ngày 13/11/2024 đến ngày 12/12/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại đơn vị.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 18/12/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Thanh tra tỉnh Kết luận thanh tra như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ

Công ty TNHH Hà Hưng được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 0900189245, Đăng ký lần đầu ngày 15/10/2001, Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 23/1/2011.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là 7.420.000.000 đồng.

Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung.

Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12.

Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục thuế tỉnh Hưng Yên.

Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về lao động, bảo hiểm

1.1. Các loại báo cáo định kỳ về lao động

- Doanh nghiệp đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động năm 2022 và 2023. Không thực hiện báo cáo 6 tháng.

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2022, 2023; đã thực hiện báo cáo về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp năm 2022 và 2023, không thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng.

Tuy nhiên, Doanh nghiệp thực hiện chưa đúng quy định về báo cáo định kỳ 6 tháng và cả năm (báo cáo 6 tháng về tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động, báo cáo về tình hình tai nạn lao động).

1.2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Đơn vị đã xây dựng quy trình tuyển dụng nhân sự (số QT.HCNS.01 ngày 1/3/2020); hình thức và phương thức tuyển dụng qua các kênh online, thông báo tuyển dụng tại cổng doanh nghiệp, tại các vùng lân cận, sàn giao dịch việc làm, tờ rơi.... Không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động; không giữ bản chính văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động.

- Doanh nghiệp thử việc 6 ngày (đối với lao động phổ thông), 30 ngày (đối với nhân viên văn phòng, công nhân có tay nghề cao), giao kết bằng hợp đồng thử việc, trong đó quy định mức tiền lương người lao động được hưởng trong thời gian thử việc bằng mức lương của vị trí làm việc chính thức.

- Đã thực hiện việc lập, cập nhật, quản lý sổ lao động, tuy nhiên việc cập nhật chưa đầy đủ theo quy định.

1.3. Thực hiện hợp đồng lao động

- Số người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: 01 người (là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp).

- Trong hợp đồng lao động thể hiện các nội dung chính: Thời hạn và công việc hợp đồng, Chế độ làm việc, Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động, Nghĩa vụ và quyền lợi của người sử dụng lao động, Điều khoản thi hành.

- Số người đã ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn: năm 2022: 56 lao động (hợp đồng không xác định thời hạn 53 lao động; hợp đồng từ 12 đến 36 tháng: 03 lao động); năm 2023: 83 lao động (hợp đồng không xác định thời hạn 45 lao động; hợp đồng từ 12 đến 36 tháng: 12 lao động).

- Số lao động thôi việc: 27 người (năm 2022: 16 người, năm 2023: 11 người); số người được hưởng trợ cấp thôi việc: chưa thực hiện

1.4. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Việc xây dựng và đăng ký nội quy lao động: Doanh nghiệp xây dựng và ban hành Nội quy lao động tháng 12/2022, đã gửi đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên.

- Trong thời kỳ thanh tra tại đơn vị không phát sinh xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động; không phát sinh việc người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động.

1.5. Đối thoại, Thương lượng tập thể, Thỏa ước lao động tập thể

- Doanh nghiệp đã xây dựng Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022; đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc năm 2022, 2023 (quý 1 lần); đã tổ chức Hội nghị

người lao động hàng năm...; tổ chức thương lượng tập thể về xây dựng nội quy lao động, thang bảng lương...

Doanh nghiệp đã xây Thỏa ước lao động tập thể. Tuy nhiên, chưa tổ chức lấy ý kiến người lao động về việc xây dựng thỏa ước lao động tập thể theo quy định tại Điều 76 Bộ Luật lao động.

1.6. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

- Số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH: 56 người

- Số lao động đã tham gia BHXH: 56 người

Số lao động được cấp sổ BHXH, thẻ BHYT: 56 người

Doanh nghiệp đã nộp đủ số tiền BHXH, BHYT, BHTN, TNLĐ-BNN cho cơ quan bảo hiểm xã hội huyện Văn Lâm (31/12/2023).

- Việc chi trả tiền chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho người lao động: Doanh nghiệp đã làm hồ sơ thanh toán tiền ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho người lao động. Năm 2022 làm hồ sơ thanh toán cho 38 lượt người (ốm đau 31 lượt, thai sản 5 lượt, dưỡng sức 2 lượt); năm 2023 làm hồ sơ thanh toán cho 20 lượt người (ốm đau 5 lượt, thai sản 13 lượt, dưỡng sức 2 lượt). Số tiền thanh toán được cơ quan BHXH chuyển thanh toán trực tiếp vào tài khoản cho người lao động.

1.7. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần (nghỉ các ngày chủ nhật). Buổi sáng làm việc từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều làm việc từ 13h00 đến 17 giờ 00.

- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: Không có

- Số giờ làm thêm: doanh nghiệp không tổ chức cho người lao động làm thêm đúng quy định về thời gian làm thêm giờ theo ngày (không quá 40 giờ/ngày), đúng quy định về thời gian làm thêm theo tháng (không quá 40 giờ/tháng), đúng quy định về thời gian làm thêm theo năm (không quá 200 giờ/năm).

- Việc thực hiện các quy định về nghỉ ngày lễ, tết: người lao động được nghỉ 11 ngày (5 ngày tết nguyên đán, 1 ngày tết dương lịch, 2 ngày quốc khánh, 1 ngày giỗ tổ, 1 ngày 30/4 và 1 ngày 1/5).

- Thực hiện cho người lao động nghỉ việc riêng có hưởng lương và nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.

- Doanh nghiệp bố trí nghỉ hàng năm là 12 ngày/năm (đối với nhân viên văn phòng), 14 ngày (đối với công nhân sản xuất) cộng thâm niên.

1.8. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu Doanh nghiệp đang áp dụng (năm 2023: 3.920.000 đồng; năm 2023: 4.160.000 đồng):

+ Mức thu nhập thấp nhất: Năm 2022: 6.000.000 đồng; năm 2023: 6.260.000 đồng.

+ Mức thu nhập cao nhất: Năm 2023: 10.000.000 đồng; năm 2023: 10.200.000 đồng.

+ Mức thu nhập bình quân: Năm 2022: 8.000.000 đồng; năm 2023: 8.200.000 đồng.

+ Mức ăn ca: 25.000 đồng/bữa/ lao động.

- Phương thức trả lương: trả tiền qua tài khoản.
- Các hình thức trả lương đang áp dụng: theo thời gian.
- Việc xây dựng thang lương, bảng lương: Đã xây dựng thang lương, bảng lương; quy định thời gian nâng lương cho người lao động làm việc đủ 12 tháng được xét nâng lương; đã thực hiện tăng lương cho người lao động.

Đơn vị thực hiện trả lương cho người lao động theo thời gian nên doanh nghiệp không thuộc đối tượng xây dựng định mức lao động.

- Tiền lương làm thêm giờ: người lao động làm thêm giờ được trả bằng 150% (đối với ngày làm việc bình thường), bằng 200% (đối với ngày nghỉ), bằng 300% (đối với ngày lễ, tết).

- Tiền lương làm việc ban đêm: doanh nghiệp không bố trí người lao động làm việc ban đêm.

- Việc trả lương những ngày chưa nghỉ hàng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động: người lao động chưa nghỉ hết ngày nghỉ hàng năm được chuyển sang đến tháng 3 năm sau bố trí cho người lao động nghỉ hết số ngày nghỉ còn lại.

- Tiền lương ngừng việc, trả lương trong các trường hợp thiếu việc làm: Không
- Việc phạt tiền, trừ lương người lao động: Không

1.9. An toàn lao động, vệ sinh lao động

**** Quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động***

- Doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động hàng năm và lấy ý kiến của Ban chấp hành công đoàn cơ sở. Đã xây dựng nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

- Doanh nghiệp đã thành lập Ban an toàn vệ sinh lao động năm 2023 (Quyết định số 05/QĐ-HH ngày 03/5/2023), gồm 8 thành viên do ông Phạm Thanh Bằng làm trưởng ban. Đã bổ nhiệm bà Phạm Thị Thu phụ trách công tác an toàn vệ sinh (Quyết định số 04/2023/QĐ-CP ngày 02/01/2023).

- Thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên gồm 03 thành viên là tổ trưởng của các bộ phận (in, sóng 2 lớp, sóng 5 lớp). Mạng lưới an toàn vệ sinh viên hoạt động theo quy chế đã xây dựng và được hưởng phụ cấp hàng tháng.

- Ký hợp đồng chăm sóc và đảm bảo công tác y tế với Trung tâm y tế huyện Văn Lâm (hợp đồng số 12/HĐ-SCC ngày 1/6/2022 để chăm sóc sức khỏe cho người lao động).

- Đã bố trí lực lượng sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc gồm 12 thành viên (Quyết định số 24/2023/QĐ-CP ngày 6/9/2023 và tổ chức huấn luyện sơ cấp cứu hàng năm.

- Đã thực hiện việc phân loại lao động theo danh mục công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Đã thực hiện việc phân loại số lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Việc kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng: định kỳ 1 năm bảo dưỡng 1 lần.

- Việc trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc: trang bị thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

- Đã thực hiện việc xây dựng kế hoạch xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc, tuy nhiên việc xây dựng kế hoạch chưa đầy đủ theo quy định tại Khoản 8 Điều 16 và Khoản 2 Điều 78 Luật An toàn vệ sinh lao động.

- Tổng số vụ tai nạn lao động từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2023: Không có

- Việc trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế để đảm bảo ứng cứu, sơ cứu kịp thời khi xảy ra sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng, tai nạn lao động: trang bị tủ thuốc y tế tại các xưởng sản xuất (17 loại theo quy định).

- Đã bố trí buồng tắm, buồng vệ sinh phù hợp tại nơi làm việc;

* *Quy định về phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp*

- Sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân trong thời gian làm việc.

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động:

Năm 2023, phối hợp với Phòng khám đa khoa Việt Mỹ tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 12/56 người, kết quả: 07 người sức khỏe loại 1, 04 người sức khỏe loại 2 và 01 người sức khỏe loại 3 (chưa cung cấp hợp đồng, thanh lý hợp đồng khám sức khỏe định kỳ), đã lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động. Năm 2022, doanh nghiệp không cung cấp hồ sơ khám sức khỏe định kỳ.

- Đã thực hiện việc thông tin về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, các yếu tố nguy hiểm, có hại và các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc cho người lao động.

- Đã xây dựng bảng nhận diện, đánh giá rủi ro an toàn, sức khỏe, môi trường năm 2022.

- Trong thời kỳ thanh tra không xảy ra sự cố khẩn cấp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc vượt ra khỏi khả năng kiểm soát của người sử dụng lao động tại đơn vị.

- Việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động: gồm khẩu trang, gang tay, nút bịt tai. Đã mở sổ theo dõi cấp phát.

- Kết quả quan trắc môi trường cho thấy không có lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, nên không thuộc đối tượng được bồi dưỡng bằng hiện vật.

* *Quy định về sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động*

- Tổng số các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đơn vị đang sử dụng:

<i>TT</i>	<i>Tên máy, thiết bị, vật tư</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Số chế tạo</i>	<i>Năm sản xuất</i>	<i>Ngày tháng năm kiểm định</i>	<i>Ngày tháng năm KĐ tiếp theo</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Xe nâng hàng	FB 13RL-12	94476	5/2007	11/5/2024	10/5/25	KĐ định kỳ

2	Xe nâng hàng	FD35T3S	2Y530804	Nhật	10/5/2024	10/5/25	KĐ định kỳ
3	Nồi hơi	DZL4-1.25-AIII	14404 (GL064133)	2014	14/11/2023	14/11/25	
4	Vận thăng chở hàng	VTCH 1,0T	12PEO1554	2012	16/8/2024	16/8/25	KĐ bất thường

- Đơn vị đã thực hiện việc khai báo sử dụng thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động và được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên xác nhận về việc khai báo các máy, các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Phân công người vận hành máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động (xe nâng, nồi hơi) theo Quyết định số 20/2024/QĐ-CP ngày 3/1/2024 của Chính phủ.

- Thực hiện các biện pháp an toàn khi sử dụng điện; máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (nội quy về an toàn điện, phòng cháy chữa cháy); thực hiện lắp đặt biển cảnh báo nguy hiểm, bố trí lối thoát hiểm theo quy định.

** Việc tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động*

Công ty phối hợp với Công ty có chức năng thực hiện kiểm định, huấn luyện cho 105 lao động năm 2022, 2023 (nhóm 1: 05 lao động; nhóm 2: 01 lao động; nhóm 3: 55 lao động; nhóm 4: 43 lao động; nhóm 6: 04 lao động). Thực hiện mở sổ theo dõi huấn luyện; lao động thuộc các nhóm và đã được cấp giấy chứng nhận.

** Quan trắc môi trường lao động*

Doanh nghiệp phối hợp với Công ty cổ phần kiểm định 6 (địa chỉ 151/19 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh) ký hợp đồng quan trắc môi trường lao động số 2023/0356/HĐLD-KĐ6 ngày 29/5/2023, với tổng số mẫu gồm các yếu tố: nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, ánh sáng, bụi (bụi toàn phần), tiếng ồn chung, điện từ trường, hơi khí độc (SO₂, NO₂, CO, CO₂). Kết quả quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép.

- Đã thực hiện việc công khai cho người lao động tại nơi quan trắc môi trường lao động và nơi được kiểm tra, đánh giá, quản lý yếu tố nguy hiểm sau khi có kết quả quan trắc môi trường lao động và kết quả kiểm tra, đánh giá, quản lý yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc.

1.10. Lao động đặc thù

** Các quy định riêng đối với lao động nữ*

- Tổng số lao động nữ: 69 người (năm 2022), 63 người (năm 2023).

- Thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

+ Thực hiện quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên làm các công việc nặng nhọc; lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi, thời giờ làm việc 7 giờ/ngày, không phải làm thêm giờ; lao động nữ trong thời kỳ kinh nguyệt được nghỉ 30 phút/ngày trong thời gian 3 ngày được hưởng nguyên lương.

+ Không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ trong doanh nghiệp.

+ Đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ.

+ Thực hiện đầy đủ các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản.

* *Đối với lao động khác:* Doanh nghiệp không sử dụng lao động là người cao tuổi; không sử dụng lao động chưa thành niên; không sử dụng lao động là người nước ngoài.

2. Việc chấp hành pháp luật về thuế và các khoản phải nộp NSNN

2.1. Về tiền thuê đất

Ngày 06/11/2017, Cục thuế tỉnh ban hành Thông báo số 5640/TB-CT về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước đối với Công ty TNHH Hà Hưng tại xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm.

Ngày 29/01/2018, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 381/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời hạn thuê đất của Công ty TNHH Hà Hưng tại Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 25/2/2002 của UBND tỉnh để thực hiện dự án đầu tư Nhà máy sản xuất bao bì carton sóng và bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm: Điều chỉnh thời hạn thuê đất đến ngày 07/02/2052.

Ngày 31/01/2018, UBND tỉnh Hưng Yên (*đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường*) ký Hợp đồng thuê đất số 17/HĐ-TĐ cho Công ty TNHH Hà Hưng. Diện tích đất thuê 14.354 m² tại xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Vị trí, ranh giới khu đất thuê tại thửa số 140 thuộc tờ bản đồ địa chính 01 xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm và được xác định theo Giấy chứng nhận QSD đất mang số phát hành T 204063 do UBND tỉnh cấp ngày 21/3/2002. Thời hạn thuê đất: đến ngày 07/02/2052. Mục đích sử dụng đất thuê: đất cơ sở kinh doanh phi nông nghiệp. Đơn giá thuê đất 2.400 đồng/m²/năm. Giá thuê đất có thời gian ổn định 05 năm kể từ ngày 07/3/2017 đến ngày 06/3/2022.

Ngày 11/3/2022, Cục thuế tỉnh ban hành Thông báo số 1096/TB-CTHYE về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước đối với Công ty TNHH Hà Hưng, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Diện tích đất thuê 14.354 m² tại xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Vị trí, ranh giới khu đất thuê tại thửa số 140 thuộc tờ bản đồ địa chính 01 xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm.

Tổng số tiền thuê đất đơn vị phải thực hiện nộp vào NSNN 02 năm là: 79.234.000 đồng [mỗi năm: 39.617.040 đồng (*trong đó năm 2023 đơn vị được giảm tiền thuê đất theo quy định 11.885.112*)]. Số tiền thuê đất còn phải nộp: 67.348.968 đồng. Đơn vị nộp đầy đủ tiền thuê đất phát sinh vào NSNN. Đến thời điểm thanh tra Công ty TNHH Hà Hưng chưa thực hiện ký lại Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Việc chấp hành pháp luật về Lệ phí Môn bài

Căn cứ Thông tư 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Lệ phí Môn bài: Tổng số Lệ phí Môn bài đơn vị phải nộp của 02 năm 2022, 2023 là 6.000.000 đồng (*mỗi năm 3.000.000 đồng*), đơn vị đã thực hiện nộp đầy đủ vào NSNN.

2.3. Việc chấp hành pháp luật về thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Qua thanh tra việc thực hiện pháp luật về thuế GTGT cho thấy: Đơn vị thực hiện nộp hồ sơ khai thuế GTGT cơ bản đảm bảo về thời gian; đầy đủ, đúng các chỉ tiêu số

liệu theo mẫu biểu quy định; hàng hóa bán ra của đơn vị cho xuất khẩu chiếm khoảng 15% trên tổng doanh thu và chịu thuế suất bằng 0, đồng thời trước và trong thời kỳ thanh tra đơn vị có đầu tư tài sản cố định phục vụ sản xuất kinh doanh, do vậy tại các tháng thuế GTGT luôn có số dư còn được khấu trừ. Qua thanh tra chưa phát hiện tồn tại, sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về thuế GTGT tại đơn vị.

2.4. Việc chấp hành pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp nhận thấy: Hàng năm đơn vị thực hiện nộp báo cáo tài chính, tờ khai quyết toán thuế đảm bảo theo thời gian quy định. Qua thanh tra tại đơn vị còn tồn tại: Đơn vị tính vào chi phí tính thuế khoản chi phí lãi vay vượt quá tỷ lệ quy định đối với doanh nghiệp phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, khoản tiền phạt về vi phạm hành chính và khoản chi phí không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh vì vậy các khoản chi phí trên đơn vị không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 6, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính. Qua thanh tra xác định giảm số lỗ chuyển sang năm sau so với số báo cáo của đơn vị: 802.807.931 đồng (*giảm số lỗ năm 2022: 623.943.811 đồng; giảm số lỗ năm trước do chuyển vào năm 2023: 178.864.120 đồng*).

2.5. Việc chấp hành pháp luật về thuế Thu nhập cá nhân (TNCN)

Qua kiểm tra thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) 02 năm 2022 - 2023, cho thấy hàng năm đơn vị đã căn cứ vào thu nhập thực tế chi trả cho người lao động để thực hiện kê khai quyết toán. Thu nhập của người lao động chưa đến mức phải nộp thuế TNCN theo quy định. Qua thanh tra chưa phát hiện khoản thu nhập nào đơn vị không thực hiện kê khai khi quyết toán thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) hàng năm.

2.6. Việc chấp hành pháp luật về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Đơn vị đã kê khai, nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại Thông tư 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài Chính. Tổng số tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp trong 02 năm: 10.334.880 đồng (*mỗi năm: 5.167.440 đồng*) đơn vị thực hiện kê khai và nộp đầy đủ vào NSNN theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Việc chấp hành pháp luật về lao động, bảo hiểm

- Việc báo cáo định kỳ: Doanh nghiệp đã thực hiện báo cáo định kỳ năm, nhưng chưa thực hiện báo cáo 6 tháng về tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động, báo cáo về tình hình tai nạn lao động.

- Về tuyển dụng và đào tạo lao động: Đơn vị đã thực hiện việc tuyển dụng lao động theo quy định pháp luật về lao động. Tuy nhiên, việc lập và cập nhật chưa đầy đủ theo quy định.

- Về hợp đồng lao động: Đơn vị đã xây dựng Quy trình tuyển dụng lao động, hình thức, phương thức tuyển dụng và thực hiện ký hợp đồng lao động theo quy định.

- Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất: Doanh nghiệp xây dựng và ban hành Nội quy lao động. Trong thời kỳ thanh tra không phải xử lý kỷ luật lao động và không có trường hợp phải bồi thường trách nhiệm vật chất đối với người lao động.

- Đối thoại, Thương lượng tập thể, Thỏa ước lao động tập thể: Doanh nghiệp đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc; tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm; tổ chức thương lượng tập thể về xây dựng nội quy lao động, thang bảng lương; xây dựng Thỏa ước lao động tập thể. Tuy nhiên, đơn vị chưa tổ chức lấy ý kiến người lao động về việc xây dựng thỏa ước lao động tập thể theo quy định tại Điều 76 Bộ luật lao động.

- Doanh nghiệp đã được Bảo hiểm xã hội huyện Văn Lâm kiểm tra việc thu nộp BHXH, BHYT, BHTN, TNLĐ-BNN năm 2023 và 7 tháng đầu năm năm 2024. Qua kiểm tra cho thấy, Doanh nghiệp đã nộp đủ số tiền BHXH, BHYT, BHTN, TNLĐ-BNN cho cơ quan bảo hiểm xã hội huyện Văn Lâm (31/12/2023). Việc chi trả tiền chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho người lao động đảm bảo theo quy định.

- Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi: Đơn vị đã quy định và thực hiện về thời gian làm việc bình thường, làm thêm giờ, thời gian nghỉ phép, nghỉ hàng năm, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương, nghỉ ốm đau thai sản theo quy định pháp luật về lao động.

- Tiền lương và tiền công của người lao động: Đơn vị thực hiện chế độ tiền lương, tiền công của người lao động đảm bảo theo mức lương tối thiểu vùng; thực hiện chế độ tiền lương theo thang lương, bảng lương đã đăng ký.

 - Về an toàn, vệ sinh lao động:

 + Quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động: Đơn vị đã xây dựng các quy định và tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định pháp luật về an toàn vệ sinh lao động.

 + Quy định về phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Đơn vị thực hiện cấp phát, mở sổ theo dõi phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động; xây dựng bảng nhận diện, đánh giá rủi ro an toàn, sức khỏe, môi trường; thực hiện quan trắc môi trường theo quy định. Trong thời kỳ thanh tra, không có sự cố khẩn cấp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc vượt ra khỏi khả năng kiểm soát của người sử dụng lao động.

+ Quy định về sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động: Đơn vị đã thực hiện việc khai báo sử dụng thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động; Phân công người vận hành máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động; thực hiện các biện pháp an toàn khi sử dụng điện; máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; thực hiện lắp đặt biển cảnh báo nguy hiểm, bố trí lối thoát hiểm theo quy định.

+ Việc tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: Đơn vị đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và mở sổ theo dõi theo quy định.

- Quan trắc môi trường lao động: Doanh nghiệp phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện quan trắc môi trường lao động và thực hiện công khai kết quả quan trắc môi trường cho người lao động theo quy định.

- Về Lao động đặc thù: Đơn vị đã có các quy định riêng đối với lao động nữ, thực hiện các chế độ cho lao động nữ theo pháp luật về lao động. Đối với lao động khác, Doanh nghiệp không sử dụng lao động là người cao tuổi; không sử dụng lao động chưa thành niên; không sử dụng lao động là người nước ngoài.

2. Việc chấp hành pháp luật về thuế và các khoản phải nộp NSNN

2.1. Về tiền thuê đất

Đơn vị thực hiện nộp đủ số tiền thuê đất theo thông báo cơ quan thuế vào NSNN theo quy định. Tuy nhiên, đơn vị chưa liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để ký lại Hợp đồng thuê đất theo quy định.

2.2. Việc chấp hành pháp luật về Lệ phí Môn bài

Đơn vị thực hiện nộp đủ Lệ phí Môn bài vào NSNN theo quy định.

2.3. Việc chấp hành pháp luật về thuế GTGT

Qua thanh tra chưa phát hiện tồn tại, sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về thuế GTGT tại đơn vị.

2.4. Việc chấp hành pháp luật về thuế TNDN

Qua thanh tra xác định giảm số lỗ chuyển sang năm sau so với số báo cáo của đơn vị: 802.807.931 đồng (giảm số lỗ năm 2022: 623.943.811 đồng; giảm số lỗ năm trước do chuyển vào năm 2023: 178.864.120 đồng). Nguyên nhân, do đơn vị tính vào chi phí tính thuế khoản chi phí lãi vay vượt quá tỷ lệ quy định đối với doanh nghiệp phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, khoản tiền phạt về vi phạm hành chính và khoản chi phí không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, vì vậy các khoản chi phí trên đơn vị không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 6, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

2.5. Việc chấp hành pháp luật về thuế Thu nhập cá nhân (TNCN):

Qua thanh tra chưa phát hiện tồn tại, sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về thuế TNCN tại đơn vị.

2.6. Việc chấp hành pháp luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Đơn vị thực hiện kê khai và nộp đủ số tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phát sinh vào NSNN theo quy định.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ (Công ty TNHH Hà Hưng)

1. Đối với việc chấp hành pháp luật về lao động, bảo hiểm

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các loại báo cáo định kỳ về tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động 6 tháng và cả năm theo quy định tại Điều 4 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 36 Luật an toàn, vệ sinh lao động; Điều 24 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

- Tổ chức lấy ý kiến người lao động về việc lập thỏa ước lao động tập thể theo quy định tại Điều 76 Bộ luật lao động.

- Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc theo quy định tại Luật Dân chủ ở cơ sở có hiệu lực từ ngày 01/7/2023.

- Thực hiện việc lập, cập nhật, quản lý sổ lao động đầy đủ theo quy định tại Điều 3 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

- Sửa đổi, hoàn thiện Nội quy lao động và gửi đăng ký với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên theo quy định tại Điều 118 Bộ luật lao động và Điều 69 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

2. Đối với việc chấp hành pháp luật về thuế và các khoản phải nộp NSNN

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại phát hiện qua thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế và các khoản phải nộp NSNN tại đơn vị.

- Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để ký lại Hợp đồng thuê đất theo quy định.

- Thực hiện điều chỉnh số liệu trên sổ sách kế toán theo Kết luận thanh tra.

Công ty TNHH Hà Hưng có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định Luật Thanh tra năm 2022.

Thanh tra tỉnh sẽ tiến hành theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- TTCP (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Cục thuế tỉnh (để phối hợp);
- Công ty TNHH Hà Hưng (để t/h);
- Phòng GS,KT&XL sau thanh tra;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu VT, HS.



Đào Văn Sơn

